CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS **COTECCONS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY** --- Số/ No.: 11058/2026/CV-CTD	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom - Happiness** --- *TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2026* *Ho Chi Minh City, 17 November 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam/ Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons/ Coteccons Construction Joint Stock Company
   - Mã chứng khoán/ Stock code: CTD
   - Địa chỉ/Address: 236/6 Điện Biên Phủ, P. Gia Định, TP. Hồ Chí Minh/ 236/6 Dien Bien Phu Street, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City
   - Điện thoại liên hệ/ Tel.: (84) (28) 35142255 Fax: (84) (28) 35142277
   - E-mail: bodsecretary@coteccons.vn
2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:
   - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/2026/NQ-HDQT ngày 17/11/2026: Thông qua việc điều chỉnh Quy chế Chương trình ESOP 2025/ Resolution of the Board of Directors No. 15/2026/NQ-HDQT dated November 17, 2026: Approving the amendments to the Regulations of the 2025 ESOP Program.
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/11/2026 tại đường dẫn: https://coteccons.vn/investor-relations-vn// This information was published on the company's website on 17 November 2026, as in the link https://www.coteccons.vn/en/investor-relations/.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/
Attached documents:
- Như mục 2/ As item 2.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0303443233
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.17 16:08:42+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2024.2.3

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclosure information

COTECCONS

ĐINH THỊ HỒNG THẮM

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15/2026/NQ-HDQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155/2020/NĐ-CP");*
- *Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ("Nghị định 245/2025/NĐ-CP");*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons ("Điều lệ");*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 09/2026/NQ-DHCD ngày 20/10/2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;*
- *Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 13/2026/NQ-HDQT ngày 29/10/2026;*
- *Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/2026/NQ-HDQT ngày 29/10/2026;*
- *Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 14/2026/BBH-HDQT ngày 17/11/2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi Khoản 4 Điều 9 Quy chế phát hành cổ phiếu quỹ theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết số 14/2026/NQ-HDQT ngày 29/10/2026 ("Quy chế ESOP")

Nội dung đã được thông qua	Nội dung sửa đổi
4. Các trường hợp Công ty không mua lại cổ phiếu ESOP theo Khoản 1 Điều này Người lao động nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật đến mức không thể tiếp tục thực hiện HĐLĐ thì không bị mua lại cổ phiếu, nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Quy chế này, trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác bằng văn bản.	4. Các trường hợp Công ty không mua lại cổ phiếu ESOP theo Khoản 1 Điều này Người lao động nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật đến mức không thể tiếp tục thực hiện HĐLĐ thì không bị mua lại cổ phiếu, nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Quy chế này.

Các nội dung khác trong Quy chế ESOP vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Toàn văn Quy chế ESOP đã cập nhật nội dung sửa đổi được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các thành viên/phòng/ban có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- *Như Điều 2;*
- *Lưu tại Công ty.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BOLAT DUISENOV

QUY CHẾ

Phát hành cổ phiếu quỹ theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 số 09/2026/NQ-DHCD ngày 20 tháng 10 năm 2026 ("Chương trình ESOP 2025")

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2026/NQ-HDQT ngày 17../11/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy chế phát hành cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty áp dụng đối với Thành viên HĐQT (không bao gồm Thành viên HĐQT độc lập) và Người lao động của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons và Công ty con.

Điều 2. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Trong Quy chế này, trừ khi ngữ cảnh có quy định hoặc cách hiểu khác, các khái niệm và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty	:	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons
2. Cổ phiếu	:	Cổ phiếu của Công ty
3. Cổ phiếu ESOP	:	Cổ phiếu quỹ được phát hành cho người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động
4. Chương trình ESOP 2025	:	Chương trình phát hành cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và Công ty con
5. HĐLĐ	:	Hợp đồng lao động
6. HĐQT	:	Hội đồng quản trị của Công ty
7. Quy chế, Quy chế ESOP	:	Quy chế phát hành cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động
8. UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Điều 3. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Chương trình ESOP 2025 nhằm mục đích giữ chân nhân tài, hướng đến sự gắn bó lâu dài đối với các nhân sự chủ chốt và ghi nhận các nhân sự thâm niên có nhiều đóng góp bền bỉ cho sự phát triển của Công ty và Công ty con.

Điều 4. Ý NGHĨA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình ESOP 2025 cho phép Người lao động cùng hưởng giá trị gia tăng mà Công ty tạo ra đồng thời đạt được những mục tiêu:
   a. Ghi nhận những đóng góp của Người lao động cho Công ty;
   b. Thu hút và gắn bó lâu dài với những Người lao động tâm huyết, giàu năng lực, kinh nghiệm và nhân viên giỏi;
   c. Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các cán bộ chủ chốt, nhân viên giỏi trong Công ty;
   d. Gắn lợi ích của nhân viên với lợi ích của Công ty; tạo động lực để nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty;
   e. Đãi ngộ xứng đáng cho nhân viên.

2. Đối với Người lao động
   a. Có động lực làm việc, đồng hành và gắn bó với sự phát triển của Công ty;
   b. Được hưởng các lợi ích khi công ty tăng trưởng;
3. Đối với Công ty
   a. Tạo dựng được đội ngũ Người lao động, lãnh đạo giỏi có kinh nghiệm, chuyên môn cao gắn bó lâu dài cùng Công ty.
   b. Hạn chế lượng tiền mặt phải đưa ra cho các chương trình phúc lợi;
   c. Giá trị Công ty gia tăng sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn đầu tư vào Công ty, đáp ứng các mục tiêu chiến lược và phát triển trong dài hạn;
   d. Hình ảnh Công ty ngày càng được nâng cao và tạo hiệu ứng tốt trong xã hội;
4. Đối với cổ đông
   a. Giá trị tài sản của cổ đông tăng lên do Công ty tăng trưởng tốt ;
   b. Hạn chế bớt việc chi tiền mặt từ lợi nhuận Công ty chi thưởng cho Người lao động nên tăng lợi ích cho các cổ đông;
   c. Tạo sự ổn định về mặt nhân sự, từ đó, góp phần tạo sự ổn định trong hoạt động của Công ty.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ VIỆC PHÁT HÀNH VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

Điều 5. THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU QUỸ PHÁT HÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons
2. Tổng số cổ phiếu quỹ dự kiến thực hiện bán: 1.153.847 cổ phiếu* (chiếm 1,03% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện).

   **Số cổ phiếu nêu trên là cổ phiếu quỹ được Công ty mua lại trước ngày Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2021). Công ty được bán số cổ phiếu quỹ này cho người lao động theo Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bổ sung tại Khoản 89 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.*
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Giá bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Tổng giá trị bán theo mệnh giá dự kiến: 11.538.470.000 đồng
7. Đối tượng được tham gia Chương trình ESOP 2025: Thành viên HĐQT (không bao gồm thành viên Hội đồng quản trị độc lập), Thành viên Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý chủ chốt và các cán bộ nhân viên khác của Công ty và các Công ty con.
8. Hạn chế chuyển nhượng: Trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ngày kết thúc đợt phát hành được xác định là ngày Công ty hoàn tất việc thu tiền mua cổ phiếu từ Người lao động. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp cổ phiếu được Công ty mua lại theo Điều 9 của Quy chế này.

Điều 6. ĐIỀU KIỆN KÈM THEO CỔ PHIẾU QUỸ PHÁT HÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Người lao động được nhận phân bổ cổ phiếu theo Quy chế ESOP được xem là đồng ý với điều kiện kèm theo cũng như tất cả các quy định khác của Công ty có liên quan, trong đó chủ yếu bao gồm:

1. Thời gian hạn chế chuyển nhượng quy định tại Khoản 8 Điều 5. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc hạn chế tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.
2. Nộp đầy đủ tiền mua cổ phiếu trong thời hạn thông báo của HĐQT.
3. Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào khác phát sinh từ cổ phiếu ESOP được mua theo Chương trình; thực hiện các quyền phát sinh từ cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phiếu sau khi hết thời gian hạn chế.
4. Công ty không có bất kỳ cam kết nào dù bằng văn bản hay hàm ý bảo đảm giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi phát hành cổ phiếu quỹ theo Quy chế ESOP này. Người lao động có trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được quyền quyết định từ chối toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ.

Chương III

TIÊU CHUẨN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỔ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2025

Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân bổ cho Người lao động tham gia Chương trình ESOP 2025 được trình bày dưới đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2026 phê duyệt tại Nghị quyết số 09/2026/NQ-DHCD ngày 20/10/2026.

Điều 7. TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2025

1. Đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Công ty, Công ty con và Hợp đồng vẫn còn hiệu lực tại thời điểm UBCKNN có công văn về việc nhận được báo cáo Chương trình ESOP 2025 của Công ty (quy định này không áp dụng với các chức danh Thành viên HĐQT).
2. Người lao động không thuộc một trong các trường hợp sau:
   a. Người lao động có đơn xin thôi việc, đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động; bị xử lý kỷ luật lao động hoặc đang trong thời gian chờ xử lý kỷ luật/chờ xem xét xử lý kỷ luật trong thời gian thực hiện Chương trình ESOP 2025.
   b. Người lao động đang tạm hoãn Hợp đồng lao động, đang nghỉ việc không lý do.

Điều 8. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHÂN BỔ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2025

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho mỗi Người lao động được xác định dựa trên các Tiêu chí sau:

- **Tiêu chí 01**: Cấp bậc, Chức vụ (Level) (K1)
- **Tiêu chí 02**: Hệ số vai trò chiến lược (K2)
- **Tiêu chí 03**: Hệ số KPI của Phòng ban/Đơn vị/Dự án (K3)
- **Tiêu chí 04**: Hệ số mức độ quan trọng của vị trí (K4)
- **Tiêu chí 05**: Hệ số KPI cá nhân (K5)
- **Tiêu chí 06**: Hệ số đóng góp cá nhân (K6)

Cụ thể các Tiêu chí như sau:

a. Tiêu chí 01 - Cấp bậc, Chức vụ (Level) (K1)

Mức phân bổ tối đa là tổng số cổ phiếu tối đa mà mỗi Người lao động được phân bổ. Trường hợp Người lao động kiêm nhiệm nhiều chức vụ, mức phân bổ tối đa được xác định theo Cấp bậc, Chức vụ (Level) cao nhất.

Cấp bậc (Level)	Mức phân bổ tối đa (K1)
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	100.000
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	60.000
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ đồng/ Trợ lý điều hành)	32.000
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	10.000
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	6.500
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	500

b. Tiêu chí 02 - Hệ số vai trò chiến lược (K2)

Tiêu chí này chỉ áp dụng cho Level 8 - Phụ trách chiến lược, giữ vai trò dẫn dắt chiến lược, định hướng phát triển dài hạn của Công ty và dẫn dắt đội ngũ lãnh đạo cấp cao.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	1
Các Level còn lại	Không áp dụng (Hệ số = 0)

c. Tiêu chí 03 - Hệ số KPI của Phòng ban/Đơn vị/Dự án (K3)

Tiêu chí này được xác định căn cứ vào kết quả đánh giá KPI năm tài chính 2025 của Phòng ban/Đơn vị/Dự án nơi Người lao động làm việc.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	Không áp dụng
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	0,90
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ đồng/ Trợ lý điều hành)	0,80
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	0,70
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	0,60
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	0,50

d. Tiêu chí 04 - Hệ số mức độ quan trọng của vị trí (K4)

Hệ số quan trọng của vị trí được xác định căn cứ vào mức độ chuyên môn, kinh nghiệm hoặc kỹ năng đặc thù của vị trí, đồng thời xét đến tính khan hiếm của nguồn nhân lực trên thị trường lao động và mức độ khó khăn trong việc thay thế vị trí.

Cấp bậc (Level)	Hệ số
Level 8 - Phụ trách chiến lược (Chủ tịch HĐQT)	Không áp dụng
Level 8 - Phụ trách điều hành (Thành viên HĐQT tham gia điều hành, Phó TGĐ, Giám đốc điều hành, Giám đốc vận hành, Tổng Giám đốc Công ty con)	6
Level 7 (Giám đốc dự án/ Giám đốc phòng ban/ Chỉ huy trưởng cấp cao/ Kế toán trưởng/ Tổng Giám đốc Công ty con có quy mô vốn điều lệ nhỏ hơn 200 tỷ đồng/ Trợ lý điều hành)	5
Level 6 (Quyền Giám đốc dự án/ Chỉ huy trưởng/ Trưởng phòng/ Trưởng ban)	4
Level 4 - 5 (Trưởng bộ phận/ Quyền Chỉ huy trưởng/ Chỉ huy phó/ Quyền Chỉ huy phó/ Trưởng nhóm/ Giám sát chính)	3
Level 1 - 2 - 3 (Nhân viên an ninh Dự án)	2

e. Tiêu chí 05 - Hệ số KPI cá nhân (K5)*

Hệ số được xác định theo kết quả đánh giá hiệu quả công việc (KPI) năm tài chính 2025 của Người lao động.

Xếp loại hiệu quả công việc	Hệ số
Đạt	0,90 - 0,95
Tốt	1,00 - 1,19
Xuất sắc	1,20 - 1,30

f. Tiêu chí 06 - Hệ số đóng góp cá nhân (K6)*

Tiêu chí này nhằm đánh giá các yếu tố đặc thù hoặc đóng góp vượt trội.

Tính chất công việc và mức độ đóng góp	Hệ số
Ít quan trọng	0,0173 - 0,2000
Quan trọng	0,2001 - 0,2958
Rất quan trọng	0,2959 - 1

** Đối với Tiêu chí 05, Tiêu chí 06: Hệ số thực tế của mỗi Người lao động sẽ giao cho HĐQT quyết định theo đóng góp cá nhân của mỗi Người lao động.*

Trên cơ sở các Tiêu chí trên, số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Người lao động được xác định theo công thức sau:

Số lượng cổ phiếu phân bổ =

(K1 * K2) + (K1 * K3 * K4 * K5 * K6)

Chương IV

XỬ LÝ CỔ PHIẾU ESOP TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÒN LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY

Điều 9. XỬ LÝ CỔ PHIẾU ESOP TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÒN LÀM VIỆC TẠI CÔNG TY

1. Công ty sẽ thực hiện mua lại số lượng cổ phiếu của Người lao động còn bị hạn chế chuyển nhượng trong các trường hợp sau:
   a. Người lao động chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn hạn chế chuyển nhượng vì bất kỳ lý do gì (bao gồm cả trường hợp HĐLĐ hết hạn và không được Công ty/Công ty con gia hạn), trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
   b. Người lao động bị xử lý kỷ luật lao động, sa thải theo quy định của Công ty, Công ty con và Luật Lao động hiện hành.
   c. Người lao động thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng trái với Quy chế này hoặc quy định pháp luật có liên quan.

2. Giá mua lại cổ phiếu ESOP
   a. Công ty sẽ thực hiện mua lại số lượng cổ phiếu theo Khoản 1 Điều này với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
   b. Đối với số cổ phiếu phát sinh từ số cổ phiếu được phân bổ theo Chương trình ESOP 2025 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng do Công ty chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty sẽ không thực hiện mua lại số cổ phiếu phát sinh này.

3. Hình thức mua lại cổ phiếu ESOP
   a. Toàn bộ số cổ phiếu ESOP được mua lại sẽ được ghi nhận là cổ phiếu quỹ của Công ty.
   b. Người lao động có trách nhiệm chi trả các khoản thuế, phí liên quan (nếu có phát sinh).

4. Các trường hợp Công ty không mua lại cổ phiếu ESOP theo Khoản 1 Điều này
   Người lao động nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật đến mức không thể tiếp tục thực hiện HĐLĐ thì không bị mua lại cổ phiếu, nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Quy chế này.

5. Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại tại Khoản 1 Điều này: Công ty được bán ra số cổ phiếu mua lại ít nhất sau 24 giờ kể từ khi gửi báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu đến UBCKNN và công bố thông tin theo quy định.

6. Công ty đã có quyết định mua lại cổ phiếu ESOP tại Khoản 1 Điều này và Người lao động đã nhận đủ tiền thanh toán, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu thì Công ty có quyền tự động thu hồi các quyền, lợi ích phát sinh sau ngày có quyết định mua lại.

Chương V

THỦ TỤC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. THỦ TỤC THỰC HIỆN

1. Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật.
2. Người lao động đọc và hiểu rõ quy định của Quy chế này.
3. Người lao động đăng ký mua cổ phiếu, thực hiện đúng trình tự, quy định theo thông báo của Công ty.
4. Công ty báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật.
5. Người lao động vi phạm trình tự, thủ tục mua cổ phiếu quỹ theo thông báo của Công ty thì được coi là tự nguyện từ bỏ quyền mua cổ phiếu được phân bổ.

Điều 11. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

HĐQT giao Chủ tịch HĐQT giải quyết các khiếu nại phát sinh từ việc thực hiện Quy chế này. Quyết định của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng.

Điều 12. SỬA ĐỔI NỘI DUNG QUY CHẾ VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. HĐQT có toàn quyền sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế này, bao gồm cả các điều kiện kèm theo cổ phiếu quỹ được phát hành trên nguyên tắc không sửa đổi theo hướng bất lợi hơn cho Người lao động đã mua cổ phiếu.
2. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ban hành văn bản hướng dẫn về quy trình mua lại cổ phiếu và xử lý các trường hợp phát sinh (nếu có).

Điều 13. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế này gồm 5 Chương, 13 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Công ty con và toàn thể Người lao động tham gia chương trình phát hành cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty chịu trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS
COTECCONS
MSDN 0303433233

BOLAT DUISENOV